

SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG BIỂN MIỀN TRUNG VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐẾN VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CỦA LAO ĐỘNG: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI XÃ VINH HẢI, HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Quang Phục¹, Lê Anh Quý

Ngày nhận bài: 17/05/2017

Ngày nhận bản sửa: 14/06/2017

Ngày duyệt đăng: 24/06/2017

Tóm tắt. Mục đích chính của nghiên cứu này là nhằm đánh giá tác động của sự cố môi trường biển Miền Trung đến việc làm và thu nhập của lao động bị ảnh hưởng trực tiếp tại xã Vinh Hải, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Kết quả phân tích chỉ ra rằng sự cố môi trường biển đã làm cho nhiều lao động trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, đánh bắt thủy sản và kinh doanh dịch vụ rơi vào cảnh thiếu việc làm, thất nghiệp và giảm thu nhập. Tuy nhiên, đa số lao động được hỏi đều không mong muốn chuyển đổi nghề nghiệp, mà tiếp tục duy trì chiến lược sinh kế cũ. Vì vậy, chúng tôi cho rằng chính sách hỗ trợ người dân sớm phục hồi các hoạt động sinh kế mà họ đã làm trước đây là những ưu tiên hàng đầu.

Từ khóa: Sự cố môi trường biển; Việc làm; Thu nhập; Sinh kế; Vinh Hải.

1. Đặt vấn đề

Trong những tháng vừa qua, sự cố môi trường biển do công ty Formosa Hà Tĩnh gây ra và những tác động của nó đến môi trường và sinh kế của người dân 4 tỉnh ven biển Miền Trung bao gồm Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế đang trở thành một chủ đề nóng, thu hút sự quan tâm đặc biệt của các nhà quản lý, nhà khoa học, phương tiện truyền thông và dư luận trong nước cũng như quốc tế.

Theo báo cáo của Chính phủ, hậu quả của sự cố môi trường biển là rất nghiêm trọng. Sản lượng khai thác thủy sản ở các tỉnh nói trên giảm mạnh, ước tính khoảng 1.600 tấn/tháng. Diện tích nuôi tôm bị chết hoàn toàn là 5,7 ha tương đương 9 triệu con

¹ Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, email:ngphuc@hce.edu.vn

tôm giống và khoảng 7 tấn tôm thương phẩm sắp đến kỳ thu hoạch. Hơn 350 ha nuôi tôm bị chết rải rác, 1.600 lồng nuôi cá bị chết, 6,7 ha diện tích nuôi ngao bị chết và trên 10 ha nuôi cua bị chết. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh du lịch tại 4 tỉnh bị ảnh hưởng cũng chịu nhiều tác động tiêu cực. Tỷ lệ khách huỷ tour khoảng 50%, công suất sử dụng phòng giảm từ 40 đến 50% so với cùng kỳ năm 2015. Đặc biệt, công suất sử dụng phòng tại các địa phương của Hà Tĩnh chỉ đạt từ 10 đến 20%. Theo tính toán sơ bộ của Chính phủ, sự cố môi trường biển Miền Trung đã ảnh hưởng trực tiếp đến hơn 100.000 lao động do không có việc làm ổn định và hơn 176.000 người phụ thuộc (Chính phủ, 2017).

Thừa Thiên Huế là một trong bốn tỉnh Miền Trung chịu ảnh hưởng nặng nề bởi sự cố môi trường biển. Hiện tượng cá chết hàng loạt đã xảy ra ở hầu hết các địa phương thuộc huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang và Phú Lộc. Theo đánh giá bước đầu của chính quyền địa phương, ước tính thiệt hại do tình trạng cá chết gây ra vào khoảng 135 tỷ đồng. Số tàu thuyền bị ảnh hưởng là 2.939 chiếc với 6.212 hộ và 30.450 nhân khẩu bị ảnh hưởng. Số lồng bè nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại là 1.240 lồng. Bên cạnh những thiệt hại đối với lĩnh vực nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, sự cố môi trường biển cũng tác động tiêu cực đến hoạt động hậu cần nghề cá, kinh doanh dịch vụ du lịch tại các bãi biển cũng như đời sống của người dân (Đại Dương, 2017).

Để khắc phục sự cố và nhanh chóng ổn định đời sống cho người dân bị ảnh hưởng, nhiều nhóm giải pháp thống nhất từ Trung ương đến địa phương đã được triển khai như đền bù thiệt hại, miễn giảm học phí, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp hoặc hỗ trợ xuất khẩu lao động. Tuy nhiên, cho đến nay, việc nghiên cứu tác động của sự cố môi trường biển để từ đó đề xuất các giải pháp *có tính đặc thù địa phương* nhằm ổn định đời sống lâu dài cho người dân vẫn chưa được chính quyền các cấp quan tâm đúng mức. Điều này đang đặt ra sự cần thiết phải triển khai các nghiên cứu trường hợp (case studies) trong thực tiễn.

Mục đích của nghiên cứu này là nhằm đánh giá tác động của sự cố môi trường biển Miền Trung đến việc làm và thu nhập của lao động bị ảnh hưởng xã tại Vinh Hải huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, từ đó đưa ra một vài gợi ý về chính sách nhằm ổn định đời sống lâu dài cho người dân.

Sau phần đặt vấn đề, bài báo này trình bày phần giải quyết vấn đề bao gồm việc giải thích các phương pháp thu thập và phân tích thông tin. Tiếp đến là phần kết quả nghiên cứu và bình luận. Phần này phân tích tác động của sự cố môi trường biển đến

việc làm, thu nhập và những dự định tương lai của lao động bị ảnh hưởng, từ đó đưa ra một vài gợi ý về chính sách. Cuối cùng là phần kết luận.

2. Tổng quan nghiên cứu

Từ những năm 1950, các nhà khoa học trên Thế giới đã bắt đầu quan tâm nghiên cứu để đánh giá tác động của sự cố môi trường biển và sông đến hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp, sức khỏe của cộng đồng và các vấn đề xã hội phát sinh sau ô nhiễm môi trường. Tại Nhật Bản, thảm họa Minamata – do công ty Chisso ở Minamata và Công ty Showa Denko ở Niigata xả nước thải công nghiệp có chứa thủy ngân ra môi trường, đã gây ra một hậu quả rất nghiêm trọng. Theo Harada (2008), thảm họa Minamata đã làm chết 1.700 người do bị ngộ độc vì ăn các loại hải sản tại địa phương như sò và các loại cá. Ngoài ra, rất nhiều thế hệ tại tỉnh Kumamoto mắc phải bệnh Minamata - bệnh do nhiễm độc thủy ngân gây hủy hoại hệ thống thần kinh trung ương (Thủy Châu Tờ, 2015).

Năm 2008, Reddy và Behera đã thực hiện một nghiên cứu ở Andhra Pradesh (Miền Nam Ấn Độ) để đánh giá tác động của ô nhiễm nguồn nước do sản xuất công nghiệp đến cuộc sống của các vùng nông thôn. Bằng các công cụ kinh tế, nhóm tác giả đã chỉ ra rằng: ô nhiễm nước do xả thải từ các nhà máy công nghiệp ở vùng Andhra Pradesh đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến: (i) nguồn nước sinh hoạt – bị nhiễm độc; (ii) sức khỏe của người dân – nhiều bệnh tật và tăng chi phí y tế; (iii) gia súc chết – do uống nước bị nhiễm độc; (iv) sản xuất nông nghiệp – năng suất giảm và tăng chi phí sản xuất/ đơn vị diện tích; và (v) việc làm của người dân – tăng tỷ lệ thất nghiệp do đất nông nghiệp và dòng sông bị ô nhiễm (Thủy Châu Tờ, 2015).

Gần đây, những tác động về sinh thái, kinh tế và xã hội của vụ tràn dầu ở vịnh Mexico do công ty dầu khí BP gây ra năm 2010, đã thu hút sự quan tâm chú ý của nhiều tổ chức quốc tế, các nhà khoa học, và dư luận của Thế giới. Theo Hội đồng bảo vệ nguồn lực tự nhiên (Natural Resource Defense Council – NRDC), thảm họa tràn dầu ở Vịnh Mexico đã gây thiệt hại cho ngành thủy sản Hoa Kỳ ước tính khoảng 8,7 tỉ USD đến năm 2020, mất 22.000 việc làm; khoảng 50.000 người tham gia dọn dẹp dầu tràn đã tiếp xúc với hóa chất gây tổn hại nghiêm trọng mô phổi; công nhân dọn dẹp, vợ chồng của họ và ngay cả cư dân vùng vịnh bị ảnh hưởng gián tiếp bởi vụ tràn dầu cũng bị tăng lo âu và trầm cảm mà có thể mất một thập kỷ hoặc nhiều hơn để phục hồi tâm lý; gần 1 triệu con chim biển bị chết; môi trường sống của các loài quý hiếm như cá heo, rùa biển

bị đe dọa dẫn đến giảm tỉ lệ sinh sản; tổn thất các rạn san hô. Ngoài ra, Hiệp hội Du lịch Hoa Kỳ ước tính tổn thất cho ngành du lịch do thảm họa môi trường sinh thái biển khoảng 23 tỉ USD trong vòng 3 năm (Trần Phương, 2012).

Ở Việt Nam, một số nghiên cứu về vấn đề thảm họa môi trường cũng được triển khai trong những năm gần đây. Chu Thị Hiền (2011) đã phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường tại Việt Nam; và nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường. Đề tài cũng đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường. Viện Môi trường và Tài nguyên, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (2014) đã thực hiện một nghiên cứu về “Xác định thiệt hại về kinh tế và môi trường: Bài học từ câu chuyện xả thải gây ô nhiễm sông Thị Vải”. Nghiên cứu đã chỉ ra được cơ sở để tính toán thiệt hại về kinh tế và môi trường do ô nhiễm dòng sông; đề xuất các phương pháp đánh giá thiệt hại; và đánh giá những thiệt hại về kinh tế và môi trường (Chu Thị Hiền, 2011).

Dựa vào số liệu thứ cấp, tác giả Đinh Thị Hải Vân (2015), đã chỉ ra được các nguyên nhân và những tác động của ô nhiễm nguồn nước do chất thải từ khu công nghiệp, cụm làng nghề và thuốc BVTV đến sản xuất nông nghiệp. Tác động của ô nhiễm nước đến sản xuất nông nghiệp bao gồm làm giảm năng suất lúa, lúa gạo bị nhiễm độc, và đất đai bị bỏ hoang. Trên cơ sở phân tích thực trạng, tác giả đã đề xuất một số chính sách trong kiểm soát ô nhiễm nước (Đinh Thị Hải Vân, 2015).

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1 Phương pháp thu thập số liệu

Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên 2 nguồn số liệu sau đây:

Đối với số liệu thứ cấp, tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu để thu thập thông tin và số liệu thứ cấp từ các văn bản được cung cấp bởi chính quyền địa phương (tỉnh, huyện và xã) và các bài viết trên các phương tiện thông tin đại chúng liên quan đến sự cố môi trường biển ở Miền Trung.

Đối với số liệu sơ cấp, phương pháp phỏng vấn bằng bảng hỏi đối với những lao động trực tiếp bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển đã được sử dụng. Theo báo cáo của UBND xã Vinh Hải, tổng số lao động bị ảnh hưởng trực tiếp bởi sự cố môi trường biển tại địa phương là 384 lao động. Để xác định quy mô mẫu điều tra, chúng tôi đã áp

dụng công thức xác định cỡ mẫu điều tra của Slovin (1960): $n = N/(1+Ne^2)$. Trong đó, n – cỡ mẫu cần điều tra, N – tổng số lao động bị ảnh hưởng trực tiếp (N = 384), và e – là sai số kỳ vọng (e = 10%). Theo công thức trên, tổng số lao động được phỏng vấn tại xã Vinh Hải là 79 lao động. Tất cả các cuộc phỏng vấn đều được tiến hành trong giai đoạn từ 3/2017 đến 4/2017. Có 4 bảng hỏi không hợp lệ và 75 bảng hỏi hợp lệ được sử dụng để phân tích. Vì vậy, số lao động bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển được đưa vào phân tích trong nghiên cứu này là 75.

Bảng 1. Quy mô và cơ cấu mẫu điều tra

	Số lượng	Cơ cấu (%)	Cỡ mẫu
Tổng số	384	100	79
NTTS	66	17,2	14
ĐBTS	213	55,5	44
KDDV	105	27,3	21

Ghi chú: NTTS: Nuôi trồng thủy sản; ĐBTS: Đánh bắt thủy sản; KDDV: Kinh doanh dịch vụ.

3.2 Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

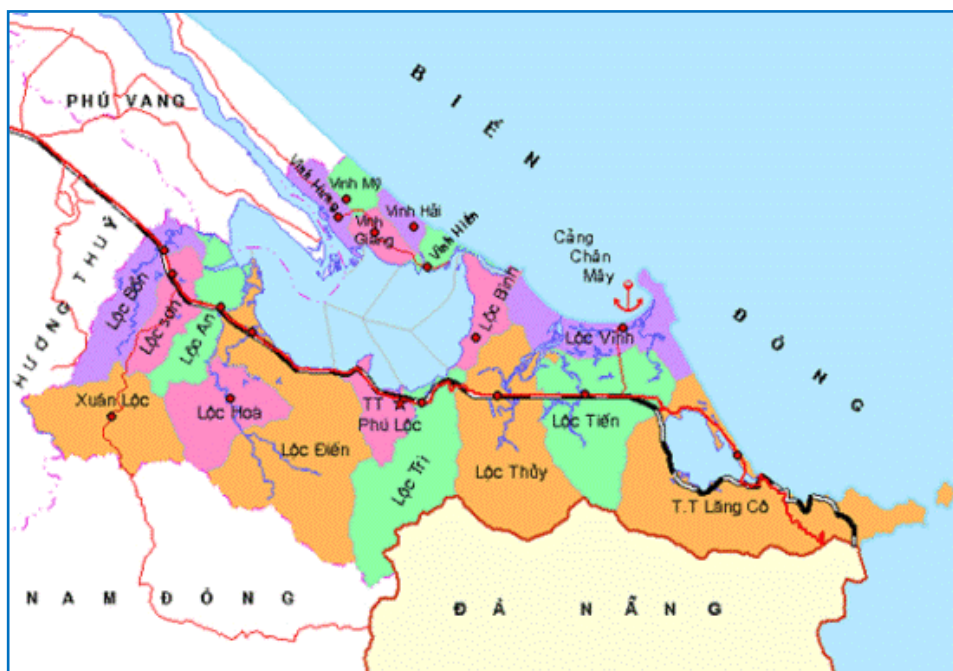
Số liệu sau khi thu thập đã được mã hoá và phân tích trên phần mềm SPSS 20.0. Phương pháp tổng hợp, phương pháp thống kê mô tả và phương pháp so sánh đã được sử dụng để phân tích tác động của sự cố môi trường biển đến việc làm và thu nhập của lao động bị ảnh hưởng, bằng cách so sánh các chỉ tiêu nghiên cứu ở hai thời điểm: *trước* sự cố môi trường và *sau* sự cố môi trường. Trước sự cố môi trường biển được hiểu là trước tháng 4 năm 2016 (thời điểm phát hiện cá chết hàng loạt). Vì vậy, thông tin về việc làm và thu nhập của lao động sẽ được thu thập tại thời điểm năm 2015. Sau sự cố môi trường được hiểu là sau thời điểm tháng 4 năm 2016. Điều này có nghĩa là số liệu liên quan đến việc làm và thu nhập của lao động sau sự cố môi trường sẽ được tính kể từ 5/2016.

4. Kết quả nghiên cứu và bình luận

4.1. Sơ lược về sự cố môi trường biển ở xã Vinh Hải

Hiện tượng thủy hải sản chết bất thường bắt đầu xuất hiện tại Hà Tĩnh vào ngày 6/4/2016, sau đó lần lượt xuất hiện tại các tỉnh Quảng Bình (10/4/2016), Thừa Thiên Huế (15/4/2016) và Quảng Trị (16/4/2016). Nguyên nhân của sự cố này, theo báo cáo của Chính phủ, là do Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh xả thải khiến môi trường biển bị ô nhiễm nghiêm trọng. Sự cố môi trường biển ở 4 tỉnh miền Trung đã tác động xấu lên tất cả các lĩnh vực kinh tế, môi trường, xã hội và an ninh chính trị.

Vinh Hải là một trong số 11 xã thuộc huyện Phú Lộc tỉnh Thừa Thiên Huế bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển. Hiện tượng cá chết hàng loạt xuất hiện tại địa phương này vào ngày 15/4/2016. Theo UBND xã Vinh Hải, toàn xã có 112.498 m² diện tích ao nuôi cá của 15 hộ dân bị thiệt hại, 59 chiếc tàu thuyền nghỉ đi khai thác thủy sản, nhiều hộ kinh doanh dịch vụ du lịch và hậu cần nghề cá ngưng hoạt động, số lượng du khách đến tắm biển và nghỉ mát giảm đi rất nhiều. Sự cố môi trường biển này đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm và thu nhập của 384 lao động (UBND huyện Phú Lộc, 2016).



Hình 1. Bản đồ hành chính huyện Phú Lộc

4.2. Tác động của sự cố môi trường biển đến việc làm và thu nhập của lao động bị ảnh hưởng ở xã Vinh Hải

4.2.1 Đặc điểm chung của mẫu điều tra

Kết quả điều tra cho thấy số lao động bị ảnh hưởng của nhóm NTTS và ĐBTS là nam giới chiếm tỷ lệ rất cao, tương ứng với 92,4% và 97,6%. Trong khi đó, đa số lao động bị ảnh hưởng của nhóm KDDV là nữ giới (chiếm 75,1%). Hơn 2/3 số lao động bị ảnh hưởng có tuổi đời từ 30 đến dưới 60 tuổi. Số lao động tốt nghiệp tiểu học và THCS chiếm tỷ lệ khá cao (66,7%) và có đến 84,2% lao động chưa qua đào tạo. Điều này cho thấy đối tượng bị tác động trực tiếp bởi sự cố môi trường biển là những người được xem là trụ cột của gia đình nhưng trình độ văn hoá và chuyên môn của họ còn nhiều hạn chế.

4.2.2. Sự thay đổi về việc làm

Bảng 2 cho thấy, so với trước sự cố môi trường biển, thời gian làm việc bình quân của lao động 3 nhóm ngành đều giảm rõ rệt. Trong đó, thời gian làm việc của lao động trong nhóm ĐBTS giảm mạnh nhất, từ 6 tháng/năm xuống còn 3 tháng/năm; tiếp đến là lao động của nhóm KDDV; và cuối cùng là lao động của nhóm NTTS.

Bảng 2. Thời gian làm việc của lao động trước và sau sự cố môi trường biển

	Số tháng/năm		Số ngày/tháng		Số giờ/ngày	
	Trước	Sau	Trước	Sau	Trước	Sau
NTTS	6	5	29	27	6	7
ĐBTS	7	4	18	11	7	5
KDDV	6	4	30	28	8	7

(Nguồn: Số liệu điều tra 2017)

Về tình trạng việc làm, số liệu ở Bảng 3 cho chúng ta thấy, trước sự cố môi trường biển, 100% lao động có việc làm ổn định nhưng sau sự cố môi trường thì chỉ có 5,3% lao động có đủ việc làm, trong khi có tới 84% lao động thiếu việc làm và 10,7% lao động bị thất nghiệp.

Bảng 3. Tình trạng việc làm sau sự cố môi trường biển

	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)
Đủ việc làm	4	5,3
Thiếu việc làm	63	84,0
Thất nghiệp	8	10,7
Tổng	75	100,0

(Nguồn: Số liệu điều tra 2017)

Như vậy, sự cố môi trường biển đã làm cho nhiều lao động tại xã Vinh Hải rơi vào tình trạng thiếu việc làm và thất nghiệp nghiêm trọng; và điều này có lẽ sẽ làm thay đổi đáng kể quy mô và cơ cấu thu nhập của lao động.

4.2.3. Sự thay đổi về quy mô và cơ cấu thu nhập

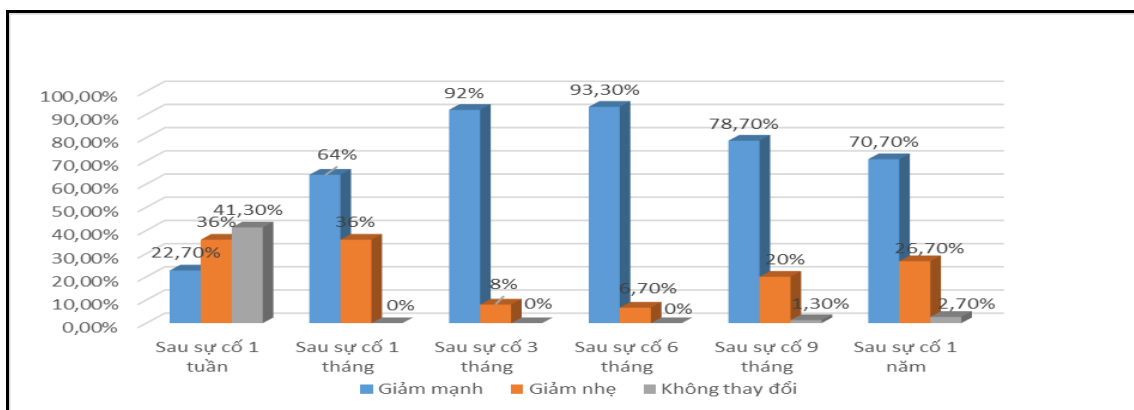
Số liệu Bảng 4 cho chúng ta thấy, so với trước sự cố môi trường biển, thu nhập bình quân của một lao động tại xã Vinh Hải giảm rất mạnh, từ 44,95 triệu đồng/năm xuống còn 10,95 triệu đồng/năm (giảm tương ứng 75,6% thu nhập). Trong đó, nguồn thu nhập từ NTTS và ĐBTS có tốc độ giảm lớn nhất, tương đương 90,6% và 84,2%, tiếp đến là thu nhập từ các ngành nghề phi nông nghiệp. Trong bối cảnh cá chết hàng loạt và các mặt hàng thuỷ sản tiêu thụ khó khăn, nhiều lao động đã chuyển sang làm thuê như phụ thợ nề hoặc chạy xe ôm để duy trì sinh kế. Tuy nhiên, những công việc này cũng khá bấp bênh vì phải cạnh tranh gay gắt với những lao động có nhiều kinh nghiệm hơn.

Bảng 4. Thay đổi về thu nhập của lao động trước và sau sự cố môi trường biển
(Đơn vị tính: Triệu đồng)

	Trước sự cố	Sau sự cố	Thay đổi	
			+/-	%
Thu nhập BQ /lao động/năm	44,95	10,95	-34,00	-75,6
Từ trồng trọt	0,61	0,59	-0,02	-3,3
Từ chăn nuôi	0,94	0,97	0,03	3,2
Từ NTTS	14,33	1,35	-12,98	-90,6
Từ ĐBTS	18,72	2,96	-15,76	-84,2
Từ làm thuê	0,19	0,87	0,68	357,9
Từ NN phi NN	10,16	4,20	-5,96	-58,7

(Nguồn: Số liệu điều tra 2017)

Nghiên cứu này cũng đặt ra một câu hỏi rằng liệu mức độ thay đổi của thu nhập theo thời gian có sự khác nhau không? Biểu đồ 1 cho thấy, thu nhập của lao động giảm không đáng kể sau sự cố môi trường biển khoảng một tuần, sau đó thu nhập bắt đầu giảm mạnh sau sự cố môi trường biển một tháng cho đến 6 tháng. Thu nhập của lao động có xu hướng phục hồi dần dần sau sự cố môi trường biển chín tháng cho đến sau một năm. Xu hướng này có thể giải thích là bởi vì trong giai đoạn đầu nhiều người dân vẫn chưa biết rõ về hậu quả của sự cố môi trường biển nên tiêu thụ hải sản hay du lịch biển vẫn diễn ra bình thường. Sau 3 tháng, các hoạt động NTTS, ĐBTS và KDDV thực sự bị tác động tiêu cực khi Chính phủ công bố các chỉ số môi trường và người dân nhận thức được hậu quả của ô nhiễm môi trường biển. Tình hình được cải thiện hơn kể từ khi Chính phủ và công ty Formosa áp dụng các giải pháp khắc phục hậu quả.



Biểu đồ 1. Mức độ thay đổi thu nhập của lao động sau sự cố môi trường biển theo thời gian

4.2.4. Dự định và niềm tin vào tương lai của lao động

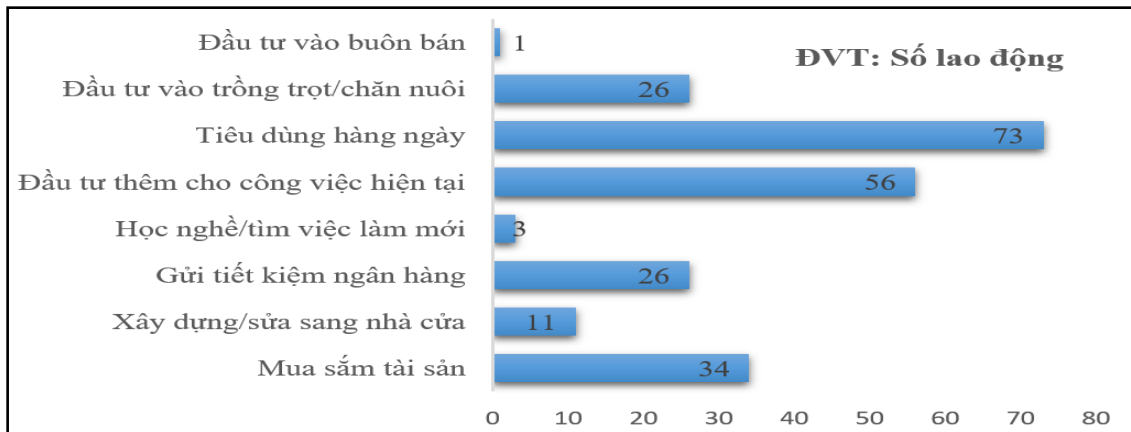
Nghề đánh bắt và nuôi trồng thủy sản được xem như những hoạt động sinh kế truyền thống của những người lao động xã Vinh Hải. Tuy nhiên, sinh kế của họ đã và đang bị tổn thương do tác động tiêu cực của sự cố môi trường biển. Liệu những người lao động bị ảnh hưởng có tiếp tục duy trì sinh kế truyền thống không hay có những dự định khác? Họ có niềm tin gì về môi trường biển và cuộc sống tương lai? Đây là những câu hỏi lớn đòi hỏi chính quyền địa phương cần quan tâm để tìm kiếm những giải pháp phù hợp.

Bảng 5. Dự định và niềm tin vào tương lai của lao động

Chỉ tiêu	Có		Không		K. trả lời	
	SL	CC	SL	CC	SL	CC
	Người	(%)	Người	(%)	Người	(%)
Chuyển đổi nghề nghiệp	9	12,0	66	88,0	0	0
Đầu tư vào nghề cũ	63	84,0	8	10,7	4	5,3
Di cư	4	5,3	68	90,7	3	4,0
Môi trường biển sẽ phục hồi	37	56,3	19	25,3	19	18,4
Cuộc sống rồi sẽ khá lên	40	53,3	18	24,0	17	22,7

(Nguồn: Số liệu điều tra 2017)

Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ có 12,0% số lao động khảo sát có ý định chuyển đổi nghề nghiệp, trong khi đó có đến 88,0% số lao động trả lời rằng họ sẽ không chuyển đổi nghề nghiệp trong tương lai. Vậy họ sẽ làm gì? Tiếp tục đầu tư vào các hoạt động sinh kế mà họ đang thực hiện (84,0%) và duy trì cuộc sống trên quê hương là sự lựa chọn của 90,7% số lao động khảo sát. Nguyên nhân lớn nhất là họ đã quen cuộc sống bám biển cho dù đã có chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp của nhà nước. Hơn nữa, nhiều người cho rằng tuổi của họ đã lớn và có trình độ học vấn thấp nên việc chuyển đổi nghề nghiệp là rất khó khăn. Vì vậy, đa số lao động đã sử dụng số tiền bồi thường vào việc sửa chữa hoặc mua sắm dụng cụ và thiết bị mới (Biểu đồ 2). Nói về niềm tin vào tương lai của họ, số liệu ở Bảng 5 chỉ ra rằng, đa số lao động tin tưởng rằng môi trường biển sẽ phục hồi sớm và cuộc sống của người dân rồi sẽ khá lên trong tương lai.



Biểu đồ 2. Sử dụng tiền bồi thường của các lao động

5. Kết luận và một số gợi ý chính sách

5.1 Kết luận

Nghiên cứu này đã chỉ ra rằng sự cố môi trường biển Miền Trung đã tác động tiêu cực đến sự thay đổi về việc làm và thu nhập của người lao động bị ảnh hưởng trực tiếp ở xã Vinh Hải, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nhiều lao động rơi vào tình trạng thiếu việc làm và thất nghiệp nghiêm trọng; và điều này như một hậu quả, thu nhập của hầu hết lao động được khảo sát giảm rất mạnh. Tuy nhiên, khả năng đa dạng hoá nguồn thu nhập của họ để ứng phó với bối cảnh tổn thương này là rất hạn chế vì trình độ văn hoá và chuyên môn thấp cũng như thiếu cơ hội nghề nghiệp tại địa phương.

Mặc dù đang đối mặt với những khó khăn nhưng đa số lao động mong muốn tiếp tục duy trì các hoạt động sinh kế truyền thống của họ. Đặc biệt họ có niềm tin tốt đẹp vào cuộc sống gắn liền với biển mà nhiều thế hệ trong gia đình đã lựa chọn. Vì vậy, chúng tôi cho rằng những giải pháp tư vấn và hỗ trợ người dân nhanh chóng phục hồi các hoạt động sinh kế cũ là những ưu tiên cần được quan tâm./.

5.2 Một số gợi ý về chính sách

Sau sự cố môi trường biển Miền Trung, nhiều nhóm giải pháp khắc phục đã được Chính phủ triển khai như bồi thường và hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng, tăng cường kiểm soát nguồn xả thải của công ty Formosa, thường xuyên quan trắc chất lượng nguồn nước biển... Đến thời điểm này, như tuyên bố của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Trần Hồng Hà tại kỳ họp Quốc hội ngày 16/11/2016 và 23/05/2017 rằng “*biển Miền Trung đã an toàn*” (Thế Kha, 2017). Trên thực tế, hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản đã và đang dần phục hồi, du lịch biển đang trở nên sôi động hơn và phản ứng của thị trường đối với hàng hoá thủy hải sản cũng trở nên tích cực hơn (Tiến Duy & CS., 2017).

Xuất phát từ bối cảnh trên và kết hợp với những phát hiện trong nghiên cứu này, chúng tôi đưa ra một vài gợi ý về chính sách như sau:

- Các cơ quan chức năng và UBND xã cần sớm tiếp cận những hộ đã nhận tiền bồi thường để tư vấn cho họ sử dụng tiền bồi thường vào các hoạt động sinh kế mà người dân lựa chọn, tránh tiêu dùng lãng phí.

- Chính phủ nên dành một gói tín dụng đặc biệt để giúp cho các hộ NTTS, ĐBTS và KDDV bị ảnh hưởng có cơ hội phục hồi và nâng cao chất lượng các hoạt động sinh kế truyền thống của họ.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường liên kết với các hộ NTTS và ĐBTS trong việc đầu tư nâng cao năng lực và bao tiêu sản phẩm.

- Nghiên cứu tổ chức các lễ hội biển để thu hút khách du lịch, và thông qua đó sẽ giúp phục hồi các hoạt động du lịch tại địa phương.

- Trên tất cả, Chính phủ và chính quyền địa phương cần phải có trách nhiệm trong việc quan trắc chất lượng môi trường biển và thông báo kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chính phủ, “*Báo cáo tình hình, nguyên nhân, hậu quả và giải pháp khắc phục sự cố môi trường gây hải sản chết bất thường tại các tỉnh Hà Tĩnh đến Thừa Thiên Huế*”, 2016, truy cập ngày 15 tháng 2 năm 2017, tại <http://vietnamfinance.vn/ho-so-vnf/bao-cao-cua-chinh-phu-ve-viec-khac-phuc-moi-truong-mien-trung-20160728235028004.htm>

Chu Thị Hiền (2011), “*Bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường theo pháp luật dân sự Việt Nam*”, Luận văn Thạc sỹ, chuyên ngành Luật dân sự, Trường ĐH Luật Hà Nội.

Đại Dương, “*135 tỷ đồng là số tiền Huế bị thiệt hại ban đầu do cá chết*”, 2016, truy cập ngày 27 tháng 6 năm 2017, tại <http://dantri.com.vn/xa-hoi/135-ty-dong-la-so-tien-hue-bi-thiet-hai-ban-dau-do-ca-chet-20160705202946313.htm>

Đình Thị Hải Vân (2015), “*Ảnh hưởng của ô nhiễm nước tới hoạt động sản xuất nông nghiệp*”, *Tạp chí Môi Trường số 5*.

<http://www.thiennhien.net/2012/04/20/vu-tran-dau-vinh-mexico-sau-2-nam-nhin-lai>

Tiến Duy, Hương Giang và Văn Hai, “*Khởi sắc du lịch biển các tỉnh bắc miền trung*”, 2017, truy cập ngày 27 tháng 6 năm 2017, tại:

<http://www.nhandan.com.vn/vanhua/item/32793302-khoi-sac-du-lich-bien-cac-tinh-bac-mien-trung.html>.

Thế Kha (2017) “*Bộ trưởng Trần Hồng Hà đảm bảo hoàn toàn môi trường biển vụ Formosa*”, 2017, truy cập ngày 27 tháng 6 năm 2017, tại <http://dantri.com.vn/xa-hoi/bo-truong-tran-hong-ha-dam-bao-hoan-toan-moi-truong-bien-vu-formosa-20170523074526314.htm>

Thủy Châu Tờ (2015), *Bài tiểu luận về thảm họa Minamata (Nhật Bản)*, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương

Trần Phương tổng hợp (2012), *BP và vụ tràn dầu vịnh Mexico sau 2 năm nhìn lại*.

UBND huyện Phú Lộc, “*Báo cáo tổng hợp tình hình thiệt hại và công tác khắc phục sự cố môi trường biển trên địa bàn huyện Phú Lộc*”. Huế, 2016.

**THE MARINE POLLUTION INCIDENT IN THE CENTRAL
COAST REGION AND ITS IMPACTS ON THE EMPLOYMENT
AND INCOME OF LABOURERS: A CASE STUDY OF VINH HAI
COMMUNE, PHU LOC DISTRICT, THUA THIEN HUE
PROVINCE**

Nguyen Quang Phuc, Le Anh Quy

Abstract. The main purpose of this study is to assess impacts of the marine pollution incident in the Central Coast Region on the employment and income of affected labourers in Vinh Hai commune, Phu Loc district, Thua Thien Hue province. The findings indicate that the marine pollution incident has caused great impacts on the labourers in the fields of aquaculture, fishing and business services including underemployment, unemployment and income declining. However, most of interviewed labourers do not want to change their careers, but continue to maintain their old livelihoods. Therefore, we do believe that the supporting policies for the affected labourers to restore promptly the livelihoods activities done before are top priorities.

Keywords: Marine pollution incident; Employment; Income; Livelihoods; Vinh Hai.